

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTML 4 K10 Mã lớp học 29,162 Thực hành

Môn học: KMMH29 Điện tử công suất

Giáo viên:.....*Bùi Anh Dũng*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *6/5* đến *19/7/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182446	Phạm Xuân Chiến	13/03/2000	8		<i>Chiến</i>	
2	CD182865	Nguyễn Công Cường	03/03/2000	6		<i>Công Cường</i>	
3	CD183008	Nguyễn Hải Cường	07/02/2000	6		<i>Cường</i>	
4	CD182524	Nguyễn Duy Dũng	09/11/2000	8		<i>Dũng</i>	
5	CD183126	Nguyễn Tuấn Dũng	10/12/2000	5		<i>Dũng</i>	
6	CD183080	Trần Mạnh Dũng	28/02/2000	6		<i>Dũng</i>	
7	CD182801	Nguyễn Hữu Dương	20/06/2000	6		<i>Dương</i>	
8	CD182808	Lê Hải Hà	02/10/2000	7		<i>Hà</i>	
9	CD182855	Trần Thanh Hải	26/04/2000	6		<i>Hải</i>	
10	CD182534	Nguyễn Trọng Hiếu	17/09/2000	8		<i>Hiếu</i>	
11	CD182866	Nguyễn Văn Hiếu	26/07/2000	6		<i>Hiếu</i>	
12	CD182668	Nguyễn Ngọc Hoàn	16/06/2000	6		<i>Hoàn</i>	
13	CD182703	Lê Đức Hoàng	28/01/2000	6		<i>Hoàng</i>	
14	CD182884	Lê Ngọc Huân	14/02/2000	6		<i>Huân</i>	
15	CD182794	Chữ Mạnh Hưng	18/09/2000	6		<i>Hưng</i>	
16	CD183040	Nguyễn Ngọc Huy	23/01/1999	8		<i>Huy</i>	
17	CD182373	Nguyễn Quang Huy	27/10/2000	6		<i>Huy</i>	
18	CD183082	Nguyễn Thế Huy	23/10/2000	7		<i>Huy</i>	
19	CD183098	Trần Văn Khải	26/11/2000	8 6 <i>điểm</i>		<i>Khải</i>	
20	CD182845	Lương Đức Khánh	02/09/2000	8		<i>Khánh</i>	
21	CD182538	Nguyễn Văn Khuê	17/10/2000	10		<i>Khuê</i>	
22	CD182872	Đinh Văn Minh	07/08/2000	8		<i>Minh</i>	
23	CD182809	Phạm Hồng Minh	31/08/2000		0	<i>Minh</i>	
24	CD180025	Hoàng Phương Nam	07/03/1997	6		<i>Nam</i>	
25	CD183073	Lê Hữu Nhất	31/05/2000	6		<i>Nhất</i>	
26	CD182679	Lê Ngọc Phát	04/02/2000	6		<i>Phát</i>	
27	CD182960	Trần Thế Phát	21/02/2000		1,0	<i>Phát</i>	
28	CD182427	Lê Trung Phong	01/01/2000	6		<i>Phong</i>	
29	CD182672	Trần Duy Phong	10/09/2000	7		<i>Phong</i>	
30	CD182576	Hà Anh Quân	13/01/2000	6		<i>Quân</i>	
31	CD182693	Nguyễn Anh Quân	15/02/2000	7		<i>Quân</i>	
32	CD182408	Nguyễn Hữu Quân	09/07/2000	7		<i>Quân</i>	
33	CD182773	Nguyễn Đức Quý	30/09/2000	6		<i>Quý</i>	
34	CD182702	Nguyễn Văn Quyền	20/05/2000	7		<i>Quyền</i>	
35	CD183072	Lê Ngọc Sơn	06/08/2000	7		<i>Sơn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182631	Nguyễn Công Thắng	03/02/2000	7		Thắng	
37	CD182848	Nguyễn Thanh Thủy	22/02/2000	9		Thủy	
38	CD183018	Vũ Đức Tiến	27/07/2000	9		Đức Tiến	
39	CD182812	Vũ Văn Toàn	21/05/2000	9		Toàn	
40	CD183060	Ngô Văn Toàn	28/10/2000	6		Toàn	
41	CD183015	Nguyễn Văn Triều	02/11/1999	9		Triều	
42	CD182926	Trần Đình Trọng	16/08/1999	6		Trọng	
43	CD182991	Khương Thành Trung	13/11/1993	6		Trung	
44	CD183069	Lê Quang Trung	04/03/2000	6		Trung	
45	CD183148	Nguyễn Xuân Trường	23/02/2000	6		Trường	
46	CD183134	Nguyễn Thành Tuấn	07/05/1999	6		Tuấn	
47	CD183033	Nguyễn Anh Tuấn	18/08/2000	6		Tuấn	
48	CD182899	Lê Xuân Tùng	30/12/1999	6 bly		Tùng	
49	CD183031	Phương Thanh Tùng	19/06/1998	10 bly		Tùng	
50	CD181139	Nguyễn Mạnh Tường	14/09/2000	9		Tường	
51	CD183151	Nguyễn Hùng Vương	18/12/1999	8		Vương	

Tổng số SV tham gia thực hành.....51.....
Số sinh viên đạt:.....49.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 29/11/2020.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Anh Dũng

KS TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến